

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Hương T, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phan Thị Bích P, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 495 đường Nguyễn Tấn T, phường Thủy P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 495 đường Nguyễn Tấn T, phường Thủy P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Duy H đăng ký kết hôn ngày 01/8/2014, tại Ủy ban nhân dân phường Thủy P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện, thời điểm đăng ký kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị Phượng và anh Hữu là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình của cha mẹ anh H ở phường Thủy P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay tranh cãi, bất đồng quan điểm, không nhường nhịn lẫn nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa chị P và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Chị P và anh H công nhận vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 18/9/2014 và Nguyễn Ngọc Phương Tr, sinh ngày 07/4/2020. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu giao Nguyễn Ngọc Phương T cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; giao cháu Nguyễn Ngọc Phương Tr cho chị Phan Thị Bích P trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Duy H đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Duy H thỏa thuận, chị P nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, anh H nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Duy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu giao Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 18/9/2014 cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Ngọc Phương Tr, sinh ngày 07/4/2020 cho chị Phan Thị Bích P trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Duy H mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001135 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Phan Thị Bích P và anh Nguyễn Duy H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã H;
- UBND phường Thủy P, thị xã H;
(Đăng ký kết hôn ngày 01/8/2014)
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng